

Những khía cạnh khác nhau của Tâm (Nina Van Gorkhom)

NHỮNG KHÍA CẠNH KHÁC NHAU CỦA TÂM

-ooOoo-

Lời dạy của Đức Phật là chân lý. Những gì Ngài dạy có thể được chứng minh qua kinh nghiệm của chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta thật sự không biết hầu hết những sự thật thông thường về đời sống hằng ngày: Danh pháp và Sắc pháp xuất hiện do mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và tâm. Dường như phần lớn chúng ta quan tâm đến quá khứ hay tương lai. Tuy vậy, chúng ta sẽ khám phá sự thật của đời sống là gì, nếu chúng ta biết nhiều về những sự thật của giây phút hiện tại, và chúng ta học cách nhận biết chúng khi chúng xuất hiện.

Đức Phật giải thích tâm là sự thật. Chúng ta có thể hoài nghi có phải tâm là sự thật chẳng? Làm thế nào chúng ta có thể chứng minh rằng có tâm? Nó có thể chỉ có sắc pháp mà không có danh pháp? Có nhiều điều trong đời sống mà chúng ta cho là tự nhiên như nhà cửa, bữa ăn, quần áo, hoặc những dụng cụ chúng ta dùng mỗi ngày. Những điều này không tự xuất hiện. Chúng được tạo ra do tâm suy nghĩ. Tâm là danh pháp; nó biết cảnh. Tâm không giống như sắc pháp vì sắc pháp thì không biết cảnh. Chúng ta nghe nhạc, mà nó được viết do người sáng tác. Chính tâm có ý tưởng phổ thành nhạc. Chính tâm sai khiến người sáng tác. Tay của người sáng tác không thể viết mà không có tâm. Tâm có thể đạt được nhiều kết quả khác nhau, chúng ta xem trong bộ *Chú Giải Pháp Tụ (Atthasàlini)* cuốn sách đầu tiên của bộ *Vi Diệu Pháp*, cuốn I, phần II, 64.

Trong hành động làm tâm có thể sinh ra nhiều kết quả? Không có nghệ thuật nào trên thế gian đa dạng hơn nghệ thuật hội họa. Trong hội họa, tác phẩm kiệt tác của họa sĩ thì đẹp hơn những bức tranh còn lại của ông ta. Một mẫu vẽ đẹp nảy sinh đến

người họa sĩ như thế thì tác phẩm kiệt tác được ông ta vẽ theo cách đó. Do tâm sinh nên có mẫu vẽ đẹp, muốn hoàn thành công việc phát họa này, phải trải qua những giai đoạn như sơn, thiết kế và tô điểm ... Như vậy, tất cả những loại nghệ thuật trên thế gian, chung hoặc riêng đều thành tựu do tâm. Vì khả năng tâm sản sinh nhiều kết quả trong hành động như vậy, nên tâm thành tựu tất cả những nghệ thuật này. Chính tâm là nghệ thuật mà nghệ thuật là tâm. Nói cho đúng hơn, cả tâm còn đẹp hơn nghệ thuật nữa, vì không có tâm thì không thực hiện mẫu vẽ đẹp hoàn hảo được. Vì lý do đó Đức Thế Tôn dạy: "Này chư Tỳ khưu, các thầy có thấy tác phẩm kiệt tác của hội họa không?" "Thưa Thế Tôn, chúng con thấy." "Này chư Tỳ khưu, tác phẩm nghệ thuật đó do tâm tạo. Này chư Tỳ khưu, thật vậy, thậm chí tâm còn đẹp hơn tác phẩm kiệt tác đó." (Tương Ưng , III, 151)

Như vậy chúng ta có thể xem nhiều điều khác nhau do tâm tạo tác: những hành động thiện như bố thí, những hành động bất thiện như hung ác và gian tham do tâm tạo tác và những hành động này tạo nên những kết quả khác nhau. Không chỉ có một loại tâm mà còn có nhiều loại tâm khác nữa.

Có nhiều hạng người khác nhau hành động một cách khác biệt điều mà họ suy nghĩ, như vậy những loại tâm khác nhau phát sinh. Có điều người này thích, người khác không thích. Chúng ta có thể chú ý những người khác nhau là thế nào khi họ hành động và sản sinh điều gì. Thậm chí khi hai người dự định làm một điều gì giống nhau mà kết quả thì hoàn toàn khác nhau. Ví dụ khi hai người vẽ một cảnh cây giống nhau, nhưng bức hội họa thì hoàn toàn không giống nhau. Con người có những tài năng và tư cách khác nhau; có một số người việc học tập thì rất thuận lợi, còn một số khác thì việc học gặp nhiều khó khăn. Tâm thì vượt trên sự kiểm soát; mỗi loại tâm phát sinh thì có những điều kiện riêng biệt.

Tại sao con người có quá nhiều sự khác nhau? Lý do là họ có những kinh nghiệm sống khác nhau và cho nên họ tích lũy những sở thích khác nhau. Khi một em bé được dạy những đức tính bao dung lúc còn nhỏ thì chắc chắn em sẽ có hạt giống bố thí trong tương lai. Người giận dữ thì huân tập nhiều sân hận. Tất cả chúng ta đã huân tập những sở thích, năng khiếu và kinh nghiệm khác nhau.

Mỗi tâm sinh diệt hoàn toàn thì tiếp tục một tâm khác phát sinh. Làm thế nào có thể huân tập được kinh nghiệm sống và huân tập hành động thiện ác? Lý do là mỗi tâm diệt tiếp theo là tâm khác sinh. Đời sống chúng ta là một chuỗi tâm không gián đoạn và mỗi tâm trợ duyên cho tâm sau và tâm này trợ duyên cho tâm kế nữa, và như vậy quá khứ có thể trợ duyên cho hiện tại. Điều thực tế là tâm thiện và tâm bất thiện của chúng ta trong quá khứ trợ duyên cho hành động cho chúng ta ngày hôm nay. Như vậy hành động thiện và bất thiện đã được huân tập.

Tất cả chúng ta đã huân tập nhiều hành động ô nhiễm và phiền não. Ví dụ phiền não là tham, sân, si. Đây là những mức độ khác nhau của phiền não: những phiền não vi tế, phiền não bậc trung và phiền não thô. Những phiền não không xuất hiện trong tâm, nhưng chúng là những khuynh hướng tiềm ẩn đã được huân tập và ngủ ngầm trong tâm. Khi chúng ta ngủ không mơ mộng, không có những tâm bất thiện, nhưng có những khuynh hướng tiềm ẩn bất thiện. Khi chúng ta thức dậy thì những tâm bất thiện xuất hiện trở lại. Nếu không có tâm bất thiện ngủ ngầm thì làm sao chúng có thể xuất hiện được? Ngay khi tâm thiện phát sinh vẫn có tâm bất thiện ngủ ngầm chừng nào chúng chưa được diệt trừ bằng trí tuệ. Phiền não bậc trung thì khác với phiền não vi tế bởi vì nó phát sinh cùng với tâm. Phiền não bậc trung phát sinh cùng với tâm bất thiện đã có nguồn gốc tham, sân, si. Ví dụ phiền não bậc trung là tham đắm vào điều gì mà người ta thấy,

nghe hoặc suy nghĩ do thân căn, hoặc là sân hận với những đối tượng mà mình không thích. Phiền não bậc trung thì không thúc đẩy tạo những ác nghiệp. Phiền não thô thúc đẩy nghiệp bất thiện do thân, khẩu, ý như sát sinh, trộm cắp. Thực ra tác ý là nghiệp; nó có thể thúc đẩy hành động thiện và hành động ác. Nghiệp là danh pháp và do đó nó được huân tập hành động. Người ta tạo tác những phiền não và nghiệp khác nhau. Những loại nghiệp khác nhau là điều kiện cho những kết quả khác trong đời sống. Đây là định luật nghiệp quả. Chúng ta thấy rằng con người được sinh ra trong những hoàn cảnh khác nhau. Một số người sống thuận lợi và có nhiều hạnh phúc trong đời sống. Một số khác có đời sống bất hạnh; họ nghèo hoặc đau khổ vì bệnh hoạn. Khi chúng ta nghe về những em bé, chúng khổ vì thiếu ăn, chúng ta tự hỏi tại sao những em bé này phải chịu đau khổ trong khi những em bé khác có đầy đủ những nhu cầu cần thiết. Đức Phật dạy rằng, mọi người có những kết quả của những hành động riêng mình. Nghiệp trong quá khứ có thể mang lại kết quả sau này, bởi vì người ta đã tạo nghiệp thiện và bất thiện. Khi nhân duyên đầy đủ thì nó trở quả. Khi danh từ "quả" được sử dụng, người ta có thể nghĩ hậu quả của những hành động cho người khác, nhưng quả trong nghĩa dị thực có một ý nghĩa khác. Tâm dị thực quả là tâm biết cảnh xấu hoặc tốt và tâm này là kết quả của một hành động mà chính chúng ta đã tạo. Chúng ta quen suy nghĩ về bản ngã mà bản ngã thì biết cảnh tốt xấu. Tuy nhiên, không có bản ngã, chỉ có tâm biết cảnh khác nhau thôi. Một số tâm là nhân; chúng có thể tạo những hành động thiện ác có khả năng trở quả tương xứng. Một số tâm là Dị thực quả. Khi chúng ta thấy điều gì bất lạc, nó không phải là ngã kiến; nó là tâm nhân thức mà là quả của nghiệp bất thiện chúng ta đã tạo nó trong đời sống này và trong kiếp quá khứ. Loại tâm này là dị thực quả bất thiện. Khi chúng ta thấy điều gì lạc, đó là tâm dị thực quả thiện,

kết quả của hành động thiện mà chúng ta đã tạo. Mỗi lúc chúng ta biết một cảnh bất lạc do một trong năm căn, đó là dị thực quả bất thiện. Mỗi khi chúng ta biết một cảnh lạc do một trong năm căn, đó là dị thực quả thiện.

Nếu một ai bị người khác đánh, sự đau khổ không phải là quả của hành động do người khác đánh. Một người bị đánh là do nhận kết quả của nghiệp bất thiện mà chính anh ta đã tạo; đối với người này đây là dị thực quả bất thiện do thân căn. Hành động của người đánh là do nguyên nhân tương ứng cho kết quả đau khổ của anh ta. Đối với người đánh đã tạo nghiệp ác, là do tâm bất thiện thúc đẩy anh ta hành động. Dù sớm hay muộn anh ta sẽ nhận kết quả của hành động bất thiện đó. Khi chúng ta có sự hiểu biết đúng đắn về nghiệp quả, chúng ta sẽ thấy nhiều sự kiện trong đời sống của chúng ta rõ ràng hơn.

Chú giải bộ *Pháp Tụ* (quyển I, phần hai, 65) có giải thích rằng nghiệp khác nhau tạo những quả khác nhau trong vòng sinh tử luân hồi. Thậm chí những đặc điểm của thân là kết quả của nghiệp. Chúng ta xem:

...do duyên khác nhau của nghiệp, phát sinh sự khác nhau định nghiệp của chúng sinh như loài không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, hữu hình, vô hình, hữu tướng, vô tướng, phi tướng phi phi tướng. Do duyên khác nhau của nghiệp, phát sinh sự khác nhau trong kiếp sống của chúng sanh như cao sang và thấp hèn, thiện và bất thiện, hạnh phúc và đau khổ. Do duyên khác nhau của nghiệp, phát sinh sự khác nhau những đặc tính cá biệt của chúng sinh như đẹp hay xấu, dòng họ cao sang hay thấp hèn, mạnh khỏe hay đau yếu. Do duyên khác nhau của nghiệp phát sinh sự khác nhau của chúng sanh trong thế gian này như được lợi, mất lợi; được danh, mất danh; được khen và bị chê; hạnh phúc và đau khổ.

Chúng ta xem thêm:

Do nghiệp thế gian vận hành, do nghiệp nhân loại tồn tại, và do nghiệp chúng sinh bị dính mắc như trục xe lăn theo bánh xe.

("Suttanipàta", 654)

Đức Phật dạy rằng mọi pháp phát sinh vì nhân duyên; con người có sự khác nhau về đặc điểm và cá tính, họ sống trong những hoàn cảnh khác nhau, đó không phải là vấn đề ngẫu nhiên. Ngay cả sự khác nhau đặc điểm của những loài động vật là do nghiệp khác nhau. Loài động vật cũng có tâm; chúng ăn ở tốt hoặc xấu. Như vậy chúng tạo những nghiệp khác nhau mà sản sinh những kết quả khác nhau. Nếu chúng ta hiểu rằng mỗi nghiệp mang lại kết quả riêng của nó, chúng ta tin chắc rằng không có lý do nào để tự hào nếu chúng ta sinh vào gia đình giàu sang, hay nếu chúng ta nhận sự tán thán, ca ngợi hoặc những điều lạc thú khác. Khi chúng ta bị đau khổ, chúng ta tin rằng sự đau khổ đó là vì những hành vi bất thiện của chúng ta. Như vậy chúng ta sẽ không đổ lỗi cho người khác về sự bất hạnh của chúng ta, hay ganh tị khi những người khác thụ hưởng cảnh giàu sang. Khi chúng ta hiểu được chân lý này, chúng ta sẽ thấy rằng không có bản ngã thụ hưởng hạnh phúc hay đau khổ; nó chỉ là tâm dị thực quả phát sinh vì duyên diệt.

Chúng ta thấy rằng người sinh ra cùng một hoàn cảnh vẫn có những cử chỉ khác nhau. Ví dụ giữa những người sinh ra trong gia đình giàu có, một số người có tâm ganh tị và một số khác thì không. Thực tế những người sinh ra trong gia đình giàu có là kết quả của nghiệp. Sự ganh tị là điều kiện do người đó tạo tác. Có nhiều nhân duyên khác nhau đóng vai trò trong đời sống của mỗi người. Nghiệp khiến cho người ta sinh trong hoàn cảnh nào đó và nghiệp tạo tác cá tính của người đó.

Người ta có thể hoài nghi về đời sống quá khứ và tương lai, vì họ chỉ biết kiếp sống hiện tại. Tuy nhiên, trong kiếp sống hiện tại, chúng ta lưu ý rằng, nghiệp khác nhau có những kết quả

khác nhau. Những kết quả này phải có những nguyên nhân của nó trong quá khứ. Quá khứ làm duyên cho hiện tại và những hành động trong hiện tại chúng ta tạo sẽ trở quả trong tương lai. Nếu hiểu biết hiện tại, chúng ta có thể biết nhiều hơn về quá khứ và tương lai.

Kiếp sống quá khứ, hiện tại và vị lai là một chuỗi tâm không gián đoạn. Mỗi tâm sinh thì lập tức diệt để tâm kế tiếp phát sinh. Tâm không có tồn tại mà không có khoảnh khắc nào không có tâm. Nếu có những khoảnh khắc không có tâm thì thân này sẽ trở thành xác chết. Thậm chí khi ngủ ngon giấc chúng ta vẫn có tâm. Mỗi tâm sinh diệt làm duyên cho tâm kế và như vậy tâm cuối cùng của kiếp sống này là nhân duyên cho tâm đầu tiên của kiếp sống mới (thức tái sinh). Như vậy chúng ta thấy rằng, đời sống luôn luôn tiếp diễn, sinh tử luân hồi.

Có thể chỉ có một tâm ở một thời điểm mà tâm sinh diệt rất nhanh đến nỗi người ta có ấn tượng rằng có nhiều tâm phát sinh cùng một thời điểm. Chúng ta có thể suy nghĩ là chúng ta có thể thấy và nghe cùng một lúc, nhưng thật ra mỗi tâm này phát sinh ở mỗi thời điểm khác nhau. Chúng ta có thể xác minh xuyên qua kinh nghiệm riêng của mình, loại tâm nhãn thức thì khác với tâm nhĩ thức; những tâm này phát sinh vì những nguyên nhân khác nhau và biết những cảnh khác nhau.

Tâm là biết cảnh. Mỗi tâm chỉ biết một cảnh, không thể có tâm mà không có cảnh. Tâm biết những cảnh khác nhau xuyên qua sáu môn như mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và tâm. Tâm nhãn thức biết cảnh, nó phát sinh do mắt. Chúng ta có thể sử dụng danh từ "cảnh sắc" do nhãn thức, nhưng không cần thiết đặt tên cho nó là "cảnh sắc". Khi cảnh sắc tiếp xúc nhãn căn thì chúng trợ duyên cho sự thấy. Sự thấy thì khác biệt với sự suy nghĩ về những điều mà chúng ta thấy; tiếp theo là một loại tâm biết cảnh xuyên qua ý môn. Sự nghe là một loại tâm nhĩ thức khác biệt với

sự thấy; nó có những điều kiện khác nhau và biết cảnh khác nhau. Khi âm thanh tiếp xúc nhĩ căn, nó làm duyên cho tâm biết cảnh thính. Phải có những nguyên nhân thích hợp cho sự phát sinh của mỗi loại tâm. Chúng ta không thể nào ngửi bằng tai và nếm bằng mắt. Tâm tỉ thức biết cảnh hương do lỗ mũi. Tâm thiệt thức biết cảnh vị do lưỡi. Tâm thân thức biết cảnh xúc do thân căn. Do tâm ý môn nó có thể biết tất cả các loại cảnh. Chỉ có một loại tâm ở một thời điểm và ở một thời điểm tâm có thể chỉ biết một cảnh.

Theo lý thuyết chúng ta có thể hiểu rằng, tâm nhãn thức có đặc tính khác với tâm nhĩ thức và tâm nhãn thức thì cũng khác với sắc pháp mà sắc pháp thì không biết cảnh. Sự hiểu biết này đối với chúng ta thì rất bình thường, nhưng hiểu biết theo pháp học thì khác với hiểu biết theo pháp hành. Hiểu biết theo pháp học thì không uyên thâm, nó không thể đoạn trừ khái niệm về bản ngã. Nếu chúng ta nhận biết bằng pháp hành thì chỉ nhận thức pháp khi chúng xuất hiện xuyên qua sáu môn. Loại hiểu biết này có thể đoạn trừ khái niệm về bản ngã.

Chúng ta sống trong một thế gian mà thế gian là cảnh vật để chúng ta nhận thức. Ở thời điểm chúng ta thấy thế gian là cảnh sắc, thì cảnh sắc không tồn tại, nó diệt ngay lập tức. Khi chúng ta nghe thế gian là cảnh thính thì nó cũng hoại diệt nữa. Chúng ta bị dính mắc và thu hút với những cảnh trần như nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân và ý môn, nhưng một trong những trần cảnh này thì không trường tồn. Điều gì vô thường thì không nên chấp cho là bản ngã.

Trong *Tăng Chi Bộ Kinh* (tập 4, chương V, 5, *Rohitassa*) chúng ta xem phần vị Trời *Rohitassa* hỏi Đức Phật về sự tận cùng của thế gian. Vị Trời bạch với Đức Phật:

"Lạy Thế Tôn, có thể cho chúng con biết bằng sự đi để biết, thấy, đạt được sự tận cùng của thế gian, mà nơi nào không có

sinh, già, bệnh, chết, không từ bỏ kiếp này mà cũng không tái sinh kiếp khác không?"

"Này Thiên tử, nơi nào không có sự sinh hay già, không có bệnh, không có chết, không từ bỏ kiếp sống này và không tái sinh kiếp khác, Như Lai tuyên bố rằng sự tận cùng của thế gian không chỉ bằng sự đi để được biết, thấy hay đạt đến."

"Bạch Thế Tôn thật là vi diệu, thật là hy hữu thay những lời Thế Tôn khéo thuyết giảng: nơi nào không còn sinh ... sự tận cùng của thế gian không chỉ bằng sự đi để được biết, được thấy hoặc đạt được!"

"Bạch Thế Tôn, thuở xưa con là đạo sĩ có tên là *Rohitassa*, con trai của *Bhoja*, một trong những người có thần thông, đi trên hư không ... tốc độ bước chân của con là bước từ bờ biển đông sang bờ biển tây. Bạch Thế Tôn đối với con có tốc độ bước đi nhanh như vậy, lúc đó con có suy nghĩ như sau: con nhất định đến tận cùng thế gian này bằng sự đi của con."

"Nhưng bạch Thế Tôn, không tính thời gian ăn, uống, nhai nếm, đại tiểu tiện và ngủ nghỉ, nhưng tuổi thọ của con là 100 năm, mặc dù con đã du hành 100 năm, nhưng con chưa đi đến sự tận cùng của thế gian mà con đã chết trước khi đó. Bạch Thế Tôn, thật hy hữu thay, thật vi diệu thay, những lời Thế Tôn khéo thuyết giảng: Này thiên tử, nơi nào không còn sinh ... sự tận cùng của thế gian đó không chỉ bằng sự đi để biết, thấy hoặc đạt được."

"Nhưng này thiên tử, Như Lai tuyên bố rằng không chấm dứt đau khổ thì không đi đến sự tận cùng của thế gian. Này thiên tử, hơn thế nữa, với tám thân dài một trượng này, có tướng và thức, Như Lai tuyên bố thế gian này tồn tại, cũng vậy nguồn gốc thế gian, sự đoạn tận của thế gian và con đường đưa đến sự đoạn tận của thế gian."

*"Bằng sự đi không thể đạt tận cùng thế gian.
Nếu người chưa giải thoát đau khổ,
Thì không đi đến tận cùng thế gian.
Như vậy bậc trí hiểu biết thế gian đi đến tận cùng thế gian.
Người sống đời phạm hạnh,
Biết được sự tận cùng thế gian bằng sự thanh tịnh,
Không mong cầu đời này hay đời khác."*

Đức Phật dạy chúng ta về "thế gian" và con đường dẫn đến chấm dứt thế gian, đó là chấm dứt đau khổ. Đây là con đường giải thoát thế gian, con đường đó là nhận biết tám thân dài một trượng này có tướng và thức.

CÂU HỎI:

- 1/- Người ta sinh ra trong những hoàn cảnh khác nhau: có người giàu, có người nghèo ... Đây là nguyên nhân gì?*
- 2/- Con người có những đức tính khác nhau: như có người keo kiệt, có người rộng lượng bố thí. Điều này do duyên có gì?*
- 3/- Mỗi tâm hoàn toàn sinh diệt. Làm thế nào phiền não có thể được huân tập?*

-ooOoo-